

Quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Nguyễn Thị Hồng Thơm*

*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 11/6/2023; Accepted: 23/6/2023; Published: 30/6/2023

Abstract: The article discusses the management concepts, training, fostering and managing, specifying the current status of short-term training activities at Vinh University of Technology Education, thereby proposing management measures to make short-term training activities at Vinh University of Technology Education more and more developed.

Keywords: Management, training, management of short-term training activities

1. Mở đầu

Trong những năm qua, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đã chủ động phát triển và đa dạng hóa hoạt động bồi dưỡng các chương trình ngắn hạn. Các chương trình ngắn hạn của trường trong quá trình tổ chức bồi dưỡng đã thể hiện rõ các ưu thế sau: Tính thực tiễn cao – Thời gian đào tạo ngắn – Chứng chỉ, chứng nhận có giá trị - Chi phí phù hợp. Vì vậy, các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn (BDNH) này đã thu hút số lượng rất lớn người học tham gia, đáp ứng nguồn nhân lực cần thiết theo yêu cầu của xã hội tại các địa phương khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước. Bài viết đề xuất một số biện pháp giúp hoạt động BDNH của nhà trường ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội và góp phần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. *Quản lý*: Quản lý là một yếu tố cấu thành sự tồn tại của xã hội loài người. Ngày nay, quản lý đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật, một nghề phức tạp nhất trong xã hội hiện đại.

Tác giả Trần Kiểm (1997) cho rằng: “Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) trong và ngoài tổ chức một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất”.

Tác giả Thái Văn Thành (2007) cho rằng: “Quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra”.

Tuy có nhiều cách tiếp cận và diễn đạt khác nhau song khái niệm quản lý đều mang dấu hiệu chung có thể khái quát: Quản lý là sự tác động có tổ chức, có

hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra.

2.1.2. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

- Hiện nay, các thuật ngữ “đào tạo”, “bồi dưỡng” và “ĐTBD” đang được sử dụng khá rộng rãi và trở thành phổ biến. Tuy nhiên, việc phân định thế nào là đào tạo, thế nào là bồi dưỡng và ĐTBD cũng cần được hiểu một cách nhất quán.

- Theo Từ điển tiếng Việt do GS. Hoàng Phê chủ biên (Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010), Đào tạo – đó là làm cho trở thành người có năng lực theo những tiêu chuẩn nhất định; Còn Bồi dưỡng – đó là làm cho – 1) tăng thêm sức của cơ thể bằng chất bổ và – 2) tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất.

- Theo Đại từ điển do GS. Nguyễn Như Ý chủ biên (Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 1998), Đào tạo – đó là dạy dỗ, rèn luyện để trở nên người có hiểu biết, có nghề nghiệp; Còn Bồi dưỡng – đó là làm cho – 1) khỏe thêm, mạnh thêm và – 2) tốt hơn, giỏi hơn.

- Theo Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 5/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức đã đưa ra cách hiểu về đào tạo và bồi dưỡng như sau: “Đào tạo là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học”. “Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc”.

Tóm lại, ĐTBD chính là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp bậc đào tạo, đồng thời vừa trang bị, cập nhật, rèn luyện để nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết cho một đối tượng học tập. Thông qua quá trình ĐTBD, đối tượng được học tập có thể đạt được một trình độ kiến thức, chuyên môn, nghề nghiệp nhất định và đồng thời làm cho họ sử dụng tốt hơn các khả năng, tiềm năng vốn có để phát huy hết

năng lực làm việc của họ.

2.1.3. *Quản lý hoạt động đào tạo, BDNH*

Các chương trình BDNH có tính đặc thù riêng, nhưng phương thức quản lý hoạt động BDNH vẫn theo quy trình khoa học.

Quản lý hoạt động BDNH là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý đến các thành tố của hoạt động BDNH nhằm giúp cho người học đạt được mục tiêu tri thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu thực tiễn cá nhân và xã hội.

2.2. *Hoạt động đào tạo, BDNH ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh*

Trong những năm gần đây, các khía cạnh của hoạt động ĐTBĐ đều đã có những cải thiện lớn. Chất lượng nội dung chương trình đã được nâng cao, đội ngũ giảng viên (GV) của nhà trường đã được gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Các phương pháp giảng dạy tích cực đã được phần lớn GV áp dụng tương đối thành công. Công tác xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách ĐTBĐ cũng ngày một được củng cố và nâng cao chất lượng. Mặt khác các chương trình ngắn hạn của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trong quá trình tổ chức bồi dưỡng đã thể hiện rõ các ưu thế: Tính thực tiễn cao – Thời gian đào tạo ngắn – Chứng chỉ, chứng nhận có giá trị - Chi phí phù hợp. Tuy nhiên trước sự phát triển của nhà trường, sự cạnh tranh của các cơ sở giáo dục khác, nhu cầu của thị trường về các lĩnh vực BDNH cũng có sự thay đổi đòi hỏi chất lượng dạy học ngày càng phải được nâng cao.

Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đang thực hiện đào tạo, bồi dưỡng các chương trình BDNH sau:

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV trong cơ sở giáo dục đại học theo thông tư 12/2013/TT-BGDĐT.

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp theo thông tư 06/2022/TT-BLĐTB &XH.

Các chương trình bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người lao động khác như: Phát triển chương trình đào tạo; Tổ chức dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện; Kỹ năng mềm; Đổi mới phương pháp dạy học nghề nghiệp, quản lý lớp học hiệu quả trong giáo dục nghề nghiệp... và các chương trình BDKN nghề.

2.3. *Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo, BDNH ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh*

2.3.1. *Quản lý tuyển sinh đào tạo, BDNH*

Để quản lý tuyển sinh đào tạo, BDNH nhà trường cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Lập kế hoạch: Lập kế hoạch tổng thể từ nhiều nguồn tuyển sinh như thiết lập các nguồn tuyển sinh có thể tiếp cận như: các trường trung cấp, cao đẳng, các trung tâm dạy nghề, các doanh nghiệp có nhu cầu bồi dưỡng.

- Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ cho tổ tư vấn tuyển sinh lập kế hoạch tuyển sinh mới từng năm theo nhu cầu khảo sát của các cơ sở GDNN, kết hợp với tuyển sinh đào tạo nghề của nhà trường hằng năm. Ngoài ra còn thông báo thường xuyên và liên tục trên website của trường.

- Chỉ đạo thực hiện: Chỉ đạo triển khai kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác đã ký kết. Vậy nên, nhà trường (chủ yếu là trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng) cần chủ động trong việc tiếp cận với các đơn vị như các doanh nghiệp và các CSGDNN, đề xuất những phương thức hợp tác, chuẩn bị các ký kết “Biên bản thỏa thuận hợp tác” trong phạm vi và lĩnh vực mà các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

- Kiểm tra đánh giá: Hoạt động kiểm tra giám sát phải đảm bảo tính thường xuyên, liên tục với các báo cáo kết quả chi tiết cả về số lượng, chất lượng và các yếu tố tác động đã ảnh hưởng quá trình triển khai của từng giai đoạn, từng đối tượng, từng địa phương... nhằm có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp trong kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tư vấn tuyển sinh để đạt mục tiêu và hiệu quả cao nhất có thể.

2.3.2. *Quản lý các điều kiện quá trình thực hiện đào tạo, BDNH*

a. *Chương trình đào tạo, BDNH*: Xây dựng và phát triển các chương trình BDNH phải đảm bảo tính hiện đại, khoa học và đại chúng nhằm đáp ứng được yêu cầu của xã hội và thu hút được mọi đối tượng có nhu cầu tham gia học tập.

Mục tiêu, nội dung chương trình bồi dưỡng phải có tính mềm dẻo, linh hoạt, có khả năng thích ứng cao phù hợp với thị trường và đáp ứng nhu cầu người học.

Căn cứ vào các thông tư quy định, căn cứ nhu cầu người học, nhu cầu các đơn vị liên kết Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng phối kết hợp với các khoa chuyên môn thành lập tổ chuyên thành lập tổ chuyên gia xây dựng chương trình, thẩm định và ban hành chương trình phù hợp theo từng trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và phương pháp, phương tiện dạy học, phù hợp với từng ngành nghề.

b. *Đội ngũ giảng viên (ĐNGV) giảng dạy đào tạo, BDNH*: ĐNGV giảng dạy các khóa đào tạo, BDNH là những GV hạt nhân về các ngành nghề và là chuyên gia về phương pháp dạy học chuyên ngành. ĐNGV này cần phải được đào tạo, bồi dưỡng bài bản, thường xuyên được tiếp cận với công nghệ và phương tiện dạy học hiện đại để làm tốt công tác bồi dưỡng NVSP cho GV GDNN đảm bảo chất lượng. Nhà trường cần lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV GDNN trong đó có chọn lựa các GV nòng cốt đầu ngành có đủ khả năng tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

c. *Các điều kiện phục vụ giảng dạy của GV trong đào tạo, BDNH*: Đầu tư tốt cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở hạ tầng về CNTT và hệ thống mạng Internet. Cơ sở vật chất phù hợp phục vụ việc đào tạo các ngành nghề của trường. Đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo hướng dạy học tích cực.

Triển khai hệ thống mạng lõi cấp quang tốc độ cao đến toàn bộ các phòng ban, khoa, các phòng học máy, nhất là thư viện trường, đảm bảo hoạt động thông suốt, phục vụ tất cả các hoạt động trên mọi mặt công tác đào tạo, nghiên cứu, học tập của cán bộ, GV, sinh viên, học viên trong trường.

2.3.3. *Quản lý kế hoạch và thực hiện kế hoạch dạy học trong đào tạo, BDNH của GV*

Xây dựng kế hoạch dạy học được coi là khâu đầu tiên và quan trọng nhất trong công tác quản lý các hoạt động dạy học trong đào tạo, BDNH của mỗi nhà trường.

- Quản lý kế hoạch dạy học được thể hiện thông qua những nội dung cụ thể như:

- Tổ chức chuẩn bị xây dựng kế hoạch dạy học (xác định mục tiêu)
- Tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học
- Triển khai thực hiện kế hoạch dạy học.
- Kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Với đặc trưng của đối tượng học là người trưởng thành, thời gian học và địa điểm học nên trước khi khóa học bắt đầu nhà quản lý cần phải khảo sát nhu cầu người học, rà soát ĐNGV để xây dựng kế hoạch

2.3.4. *Quản lý hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của học viên trong đào tạo, BDNH.*

Hoạt động giảng dạy các chương trình BDNH có những nét đặc thù riêng, bởi các chương trình bồi dưỡng được thiết kế linh hoạt, mềm dẻo, đáp ứng nhu cầu của người học là cần gì học nấy, học cái gì để vận dụng làm được ngay nên hoạt động giảng dạy phải trọng tâm, cơ bản và có độ phân hóa, hướng

“mở” theo định hướng năng lực

Cùng với việc quản lý hoạt động dạy của GV, nhà trường cần phải tiến hành quản lý hoạt động học tập của học viên. Hai hoạt động này không thể tách rời. Để thực hiện quản lý tốt hoạt động học tập của học viên cần tạo ra môi trường học tập lành mạnh, tạo điều kiện tốt nhất để học viên học tập. Nhà trường cần tạo ra hệ thống quản lý theo lớp học, có GV chủ nhiệm, GV giảng dạy, cán bộ lớp.

2.3.5. *Đổi mới công tác kiểm tra-đánh giá kết quả đào tạo, BDNH*

Xây dựng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả các nội dung bồi dưỡng theo các khóa học, môn học và nội dung, hình thức bồi dưỡng, bao gồm: Bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả các nội dung bồi dưỡng theo hình thức tập trung; Bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả các nội dung bồi dưỡng theo hình thức qua mạng internet.

Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá được thực hiện đa dạng, phong phú dưới nhiều hình thức như: bài kiểm tra viết; phỏng vấn trực tiếp; trắc nghiệm khách quan; quan sát trực tiếp lớp học; trả lời câu hỏi... Việc lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phụ thuộc vào từng nội dung và đối tượng cũng như thời điểm bồi dưỡng.

Việc tổ chức kiểm tra đánh giá đảm bảo đúng quy chế, kế hoạch đã đề ra và được định kỳ tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh.

3. Kết luận

Hoạt động bồi dưỡng các chương trình ngắn hạn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, với các giải pháp trong bài viết có thể giúp cho hoạt động đào tạo, BDNH của nhà trường ngày càng phát triển góp phần khẳng định và nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ 2, khóa VIII*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Phê (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển ngôn ngữ Hà Nội, Việt nam.
3. Trần Kiêm (1997), *Quản lý giáo dục và quản lý trường học*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (1999), *Những vấn đề cơ bản GD hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Thái Văn Thành (2007), *Giáo trình “Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, NXB Đại học Huế.
6. Từ điển Tiếng Việt (1992), *Viện ngôn ngữ học*, Hà Nội.